

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025
của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân

Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (sau đây viết tắt là *Nghị quyết số 68-NQ/TW*). Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, cụ thể như sau:

I- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao vừa là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài; cần được cụ thể hóa trong các đề án, chương trình, kế hoạch của tỉnh.

2. Tôn trọng doanh nghiệp, doanh nhân, xác định doanh nhân là người chiến sĩ trên mặt trận kinh tế; bảo đảm đầy đủ quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng, được tự do kinh doanh các ngành, nghề pháp luật không cấm; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và doanh nhân; bảo đảm kinh tế tư nhân cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác trong tiếp cận cơ hội kinh doanh, vốn, đất đai, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực khác theo quy định.

3. Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn để kinh tế tư nhân phát triển; xây dựng các cơ chế, chính sách đột phá để kinh tế tư nhân phát triển trong những lĩnh vực ưu tiên, đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tham gia vào các nhiệm vụ quan trọng, chiến lược của tỉnh, của quốc gia và khu vực; thúc đẩy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số, làm giàu hợp pháp, chính đáng của người dân và doanh nghiệp.

4. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân có đạo đức, văn hóa kinh doanh, bản lĩnh, trí tuệ, năng động, sáng tạo, nỗ lực vươn lên; tôn vinh, cổ vũ, phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, có tinh thần yêu nước, tự tôn dân tộc, khát vọng cống hiến, thượng tôn pháp luật, tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội.

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân, tạo sự đồng thuận, quyết tâm chính trị, thống nhất cao trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

2- Yêu cầu

Việc xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình này phải bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 68-NQ/TW và phải được thực hiện sâu rộng, đồng bộ tại các cấp, ngành, từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo kịp thời, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế tại địa phương, đơn vị.

Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình phù hợp và phân công cụ thể trách nhiệm đối với từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, phát huy vai trò của người đứng đầu trong triển khai tổ chức thực hiện; có cơ chế kiểm tra, giám sát, đôn đốc chặt chẽ, đảm bảo tiến độ và chất lượng thực hiện.

III- MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030

- Phân đầu đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh có khoảng 10.000 doanh nghiệp hoạt động.

- Tỷ lệ đóng góp của kinh tế tư nhân cho ngân sách nhà nước khoảng 35%-40%.

- Tỷ lệ đóng góp của kinh tế tư nhân vào tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh khoảng 55%-58%.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 10%-12%/năm; giải quyết việc làm cho khoảng 84-85% tổng số lao động; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 6-7%/năm.

- Khuyến khích, định hướng một số doanh nghiệp trong tỉnh tham gia chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu; khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

- Phân đầu đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh có khoảng 20.000 doanh nghiệp hoạt động.

- Tỷ lệ đóng góp của kinh tế tư nhân cho ngân sách nhà nước trên 40%.

- Tỷ lệ đóng góp của kinh tế tư nhân vào tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh trên 60%.

- Phân đầu có 01 đến 02 doanh nghiệp lớn tham gia vào chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu.

IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân

- Nhất quán nhận thức của các cấp uỷ, chính quyền, cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về tầm quan trọng của việc phát triển kinh tế tư nhân; củng cố niềm tin, khát vọng vươn lên và hành động mạnh mẽ của kinh tế tư nhân trong kỷ nguyên mới. Nhà nước kiến tạo, phục vụ, hỗ trợ kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, không can thiệp hành chính vào hoạt động sản xuất, kinh doanh trái với nguyên tắc thị trường; xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính phục vụ, kiến tạo phát triển.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và hành động, khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, sự tự tin, tự cường, tự hào dân tộc của mọi người dân để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân. Các cơ quan truyền thông, báo chí cần nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin tuyên truyền, bảo đảm khách quan, trung thực, đầy đủ, cô vũ, lan toả những mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, khích lệ tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội. Nghiêm cấm các hành vi những nhiễu, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch, không chính xác, ảnh hưởng đến doanh nghiệp, doanh nhân.

2. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân vào bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

2.1. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế chính sách

- Tập trung đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, coi nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành; tập trung rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định của tỉnh không còn phù hợp hoặc đang làm hạn chế hoạt động của doanh nghiệp để giảm thời gian và chi phí gia nhập thị trường của doanh nghiệp.

- Tạo mọi thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, chuyển mạnh quản lý từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Triển khai mạnh mẽ việc cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng giữa các cấp, ngành của từng cơ quan, đơn vị, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong giải quyết thủ tục hành chính. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, trục lợi cá nhân, nhũng nhiễu của cán bộ, công chức; đồng thời, có cơ chế miễn trừ trách nhiệm đối với trường hợp đã thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định liên quan, không trục lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhưng có thiệt hại do rủi ro khách quan.

- Công khai 100% thông tin, tài liệu theo quy định trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương về: Quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch, kế hoạch phát triển khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp; quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch ngành, các văn bản quy phạm pháp luật, các thủ tục hành chính, các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng mới, chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh,... để doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu thông tin.

- Ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi nhất cho doanh nghiệp phát triển; tuyên truyền, tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ thuế, phí đối với khu vực kinh tế tư nhân sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành. Bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương cho các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, kết hợp huy động nguồn lực từ các nguồn vốn hợp pháp khác. Tăng cường vai trò của kinh tế tư nhân, doanh nhân trong tham gia góp ý, phản biện chính sách, bảo đảm thực chất, hiệu quả, minh bạch.

- Khẩn trương hoàn thiện Quy hoạch chung về phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch chuyên ngành, nhất là quy hoạch về đất đai, xây dựng,...đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và các mục tiêu phát triển của tỉnh sau sắp xếp; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai các hoạt động đầu tư, xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường, kích cầu tiêu dùng, đa dạng hoá các kênh phân phối, phát triển mạnh các nền tảng số, thương mại điện tử; triển khai thực chất, hiệu quả Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", đổi mới chương trình xúc tiến thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân xây dựng và quảng bá thương hiệu. Khuyến khích phát triển các tập đoàn bán lẻ tư nhân;

triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách ưu tiên cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia chương trình, kế hoạch, dự án mua sắm công phù hợp với quy định hiện hành và thông lệ quốc tế.

- Cập nhật và chuẩn hoá hệ thống chỉ tiêu, số liệu thống kê, cơ sở dữ liệu về kinh tế tư nhân để phục vụ cho công tác đánh giá, hoạch định chính sách, chiến lược phát triển phù hợp cho từng giai đoạn. Có cơ chế phù hợp chia sẻ hệ thống dữ liệu cho các cơ quan, tổ chức nghiên cứu, tư vấn, phản biện chính sách.

2.2. Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

- Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế đặc thù để xử lý các dự án, hợp đồng tồn đọng kéo dài nhiều năm, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực xã hội, cản trở quá trình phát triển của các doanh nghiệp tư nhân, song song với việc xác định vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật; chấm dứt tình trạng cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng đã ký với các doanh nghiệp tư nhân. Tăng cường tính minh bạch, hiệu lực, hiệu quả của toà án kinh tế, trọng tài thương mại trong xử lý các tranh chấp thương mại bảo đảm nhanh chóng, công bằng, khách quan, bình đẳng.

- Thực thi hiệu quả quy định của pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu tài sản, trong đó có quyền sở hữu trí tuệ và tài sản vô hình; giảm thiểu rủi ro pháp lý. Triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong việc đăng ký, xác lập, khai thác và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân tại địa phương đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài và các tổ chức quốc tế. Tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về sở hữu trí tuệ, đặc biệt là vi phạm trên không gian thương mại điện tử. Triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý.

- Chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết; bảo đảm nguyên tắc chỉ thực hiện thanh tra, kiểm tra mỗi năm 1 lần đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng về việc doanh nghiệp vi phạm; xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng thanh tra, kiểm tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Xây dựng hệ thống dữ liệu và công cụ trí tuệ nhân tạo cảnh báo sớm về các nguy cơ vi phạm pháp luật. Ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Triển khai thanh tra, kiểm tra trực tuyến, ưu tiên thanh tra, kiểm tra từ xa dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm thanh tra,

kiểm tra trực tiếp. Miễn kiểm tra thực tế đối với các doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định pháp luật.

2.3. Tuân thủ nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm

- Bảo đảm nguyên tắc khi xử lý các sai phạm, vụ việc về dân sự kinh tế, ưu tiên áp dụng các biện pháp về dân sự, kinh tế, hành chính trước, cho phép các doanh nghiệp được chủ động khắc phục sai phạm, thiệt hại trong khuôn khổ pháp luật cho phép. Trường hợp thực tiễn áp dụng pháp luật có thể dẫn đến xử lý hình sự hoặc không xử lý hình sự thì kiên quyết không áp dụng xử lý hình sự. Trường hợp đến mức xử lý hình sự thì ưu tiên các biện pháp khắc phục hậu quả kinh tế trước và là căn cứ quan trọng để xem xét các biện pháp xử lý tiếp theo. Không hồi tố các quy định pháp luật để xử lý bất lợi cho doanh nghiệp. Đối với các vụ việc thiếu chứng cứ, chứng cứ không rõ ràng phải sớm có kết luận, tránh ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường của doanh nghiệp, doanh nhân. Bảo đảm nguyên tắc suy đoán vô tội trong quá trình điều tra, xét xử các vụ án.

- Bảo đảm việc niêm phong, kê biên tạm giữ, phong toả tài sản liên quan đến vụ việc, vụ án phải theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, phạm vi, không xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; bảo đảm giá trị niêm phong, kê biên, tạm giữ, phong toả tương ứng với dự kiến hậu quả thiệt hại trong vụ án.

- Phân biệt rõ tài sản hình thành hợp pháp với tài sản có được từ hành vi vi phạm pháp luật, tài sản khác liên quan đến vụ án; giữa tài sản, quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp, của cá nhân những người quản lý trong doanh nghiệp. Cho phép sử dụng hợp lý các biện pháp cần thiết để bảo đảm giá trị tài sản liên quan đến vụ án, giảm thiểu tác động của điều tra đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, sau khi có ý kiến thống nhất của các cơ quan tố tụng và không ảnh hưởng đến hoạt động điều tra.

3. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao

3.1. Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu, đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách phù hợp kiểm soát biến động giá đất, đặc biệt là giá đất sản xuất kinh doanh, phi nông nghiệp, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến kế hoạch

đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Hoàn thành dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của tỉnh nhằm kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phục vụ khai thác cơ sở dữ liệu về đất đai. Thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai; công khai, minh bạch và chủ động cung cấp thông tin tới doanh nghiệp; giảm thiểu thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hỗ trợ tích cực trong giải phóng mặt bằng.

- Quan tâm hỗ trợ chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trên cơ sở yêu cầu các chủ đầu tư dành một phần quỹ đất đã đầu tư cho các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê; nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ về hạ tầng mặt bằng sạch, điện, nước, giao thông, thông tin liên lạc, thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp sử dụng công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án vướng thủ tục, chậm tiến độ; đưa vào khai thác nguồn lực đất đai bị lãng phí trong các vụ việc tranh chấp, vụ án kéo dài,...

3.2. Đẩy mạnh và đa dạng hoá nguồn vốn cho kinh tế tư nhân

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và tín dụng xuất khẩu, tín dụng theo chuỗi cung ứng. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp vay vốn dựa trên cơ sở thẩm định phương thức sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra, cho vay dựa trên dữ liệu, dòng tiền, chuỗi giá trị, xem xét các tài sản bảo đảm bao gồm cả động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai và hình thức cho vay tín chấp.

- Đẩy mạnh phát triển tín dụng xanh; khuyến khích các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho doanh nghiệp tư nhân vay để triển khai các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG). Đơn giản hóa, minh bạch hóa, số hóa điều kiện, quy trình, thủ tục tiếp nhận, thẩm định, cho vay và giải ngân vốn nhằm cắt giảm chi phí, thời gian của người dân, doanh nghiệp.

- Kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống ngân hàng, thuế và các cơ quan có liên quan, bảo đảm liên thông, chia sẻ dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp, đánh giá tình hình mức độ tín nhiệm và chấm điểm tín dụng của doanh nghiệp từ phía các tổ chức tín dụng, các quỹ tài chính để tăng cường cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, xây dựng hệ thống tài chính minh bạch, chuẩn mực, chuẩn hoá chế độ kế toán, kiểm toán, thực hiện các giải pháp tăng uy tín và khả năng tiếp cận các nguồn lực tài chính.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng và hoạt động cấp tín dụng; kiểm soát chặt chẽ hoạt động cho vay phục vụ hệ sinh thái nội bộ.

3.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp, chính sách khuyến khích, thúc đẩy đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành lĩnh vực ưu tiên, mới nổi. Rà soát, đánh giá, đổi mới căn bản các chương trình đào tạo theo hướng khuyến khích lồng ghép nội dung về tinh thần doanh nhân, tinh thần khởi nghiệp, đảm bảo phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác tư vấn nghề nghiệp, khảo sát nhu cầu học nghề của lao động gắn với công tác dự báo xu hướng phát triển và nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo của các doanh nghiệp và thị trường lao động trong và ngoài tỉnh để nâng cao tỷ lệ lao động có việc làm mới sau đào tạo; tập trung đào tạo lại nguồn nhân lực thông qua thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các dự án về giáo dục nghề nghiệp thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh tăng cường liên doanh, liên kết chương trình đào tạo với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; chủ động hợp tác đào tạo và đào tạo theo nhu cầu, địa chỉ sử dụng của doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo nghề và kết nối việc làm cho người học sau đào tạo.

- Thúc đẩy giáo dục, đào tạo các kỹ năng sáng tạo, STEM, ngoại ngữ, kỹ năng số trong tất cả các cấp học đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

4. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân

- Triển khai quyết liệt, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong khu vực kinh tế tư nhân.

- Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân tham gia nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, dữ liệu lớn, thương mại điện tử, công nghệ tài chính, y tế thông minh,...

- Doanh nghiệp, tổ chức tư nhân được sử dụng phòng thí nghiệm, phòng thử nghiệm, phòng hỗ trợ thiết kế và thiết bị nghiên cứu dùng chung, trung tâm thử nghiệm, đo lường, kiểm định, giám định của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh để phát triển sản phẩm với mức phí hợp lý.

- Khuyến khích, hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ; đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển, ứng dụng chuyển giao công nghệ tiên tiến; nâng cao năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực và năng lực cạnh tranh.

- Quan tâm bố trí nguồn lực để đầu tư, phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo phục vụ ươm tạo, phát triển và chuyển giao công nghệ, thử nghiệm chính sách mới, đặc thù nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

- Xây dựng các chuỗi liên kết doanh nghiệp theo cụm ngành, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng. Khuyến khích các doanh nghiệp lớn dẫn dắt chuỗi cung ứng nội địa, kết nối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh. Hỗ trợ phát triển các cụm liên kết ngành, nhất là công nghiệp hỗ trợ, chế biến chế tạo, chế biến nông sản, thực phẩm, công nghệ thông tin, công nghiệp sáng tạo. Xác định việc doanh nghiệp lớn chuyển giao công nghệ, hỗ trợ thử nghiệm sản phẩm, hỗ trợ kỹ thuật, kiến thức và đào tạo nguồn nhân lực, sử dụng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp nhỏ và vừa là một tiêu chí quan trọng để hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước.

- Khuyến khích các tổ chức tài chính, tín dụng tài trợ vốn cho các doanh nghiệp tư nhân hoạt động theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; các chính sách hỗ trợ của Bộ, ngành trung ương và của tỉnh để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực để kết nối với các doanh nghiệp lớn.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn. Tích cực đàm phán với chủ đầu tư các dự án lớn để có kế hoạch sử dụng chuỗi cung ứng. Khẩn trương triển khai các chính sách hỗ trợ về nghiên cứu phát triển,

đào tạo, tư vấn, xúc tiến thương mại, chuyển giao công nghệ,... Hỗ trợ doanh nghiệp đạt các chứng chỉ, chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn ngành theo yêu cầu của thị trường xuất khẩu, tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.

- Tăng cường thu hút và khai thác hiệu quả các nguồn lực đầu tư nước ngoài vào tỉnh, ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, có giá trị gia tăng cao. Chú trọng mở rộng hợp tác với các nhà đầu tư đến từ khu vực ASEAN và Đông Bắc Á, đặc biệt là Singapore, Thái Lan, Hàn Quốc, Trung Quốc (tỉnh Vân Nam, Quảng Tây...) nhằm tận dụng lợi thế địa lý, văn hóa và quan hệ truyền thống. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để cộng đồng người Tuyên Quang đang sinh sống, làm việc ở nước ngoài đầu tư trở lại quê hương, góp phần phát triển kinh tế, chuyển giao tri thức và mở rộng mạng lưới liên kết quốc tế.

- Hỗ trợ các dịch vụ tư vấn, xúc tiến thương mại để kết nối các doanh nghiệp FDI với các doanh nghiệp nội địa tại khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp; hỗ trợ khởi nghiệp cho các bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật đã làm việc tại doanh nghiệp FDI để tham gia vào chuỗi cung ứng.

- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh phát huy hơn nữa vai trò trong việc liên kết cộng đồng doanh nghiệp để tiếp tục phát triển cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh ngày càng vững mạnh.

6. Hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp lớn và vừa, các tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu

- Mở rộng sự tham gia của doanh nghiệp tư nhân vào các dự án quan trọng của tỉnh. Có giải pháp thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân đầu tư mở rộng và phát triển cung ứng dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa,...

- Đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả các hình thức hợp tác giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân thông qua các mô hình hợp tác công tư (PPP), lãnh đạo công - quản trị tư, đầu tư công - quản lý tư, đầu tư tư - sử dụng công, trong các lĩnh vực cơ sở hạ tầng kinh tế, hạ tầng văn hoá - xã hội, công nghệ thông tin, truyền thông trên cơ sở lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm thước đo để lựa chọn. Khẩn trương xây dựng, triển khai Chương trình phát triển doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ.

7. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

- Thu hẹp tối đa sự chênh lệch, tạo mọi điều kiện thuận lợi về tổ chức quản trị và chế độ tài chính, kế toán để khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành

doanh nghiệp. Đẩy mạnh số hoá, minh bạch hoá, đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện đối với chế độ kế toán, thuế, bảo hiểm,... để khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Xóa bỏ hình thức thuế khoán đối với hộ kinh doanh chậm nhất trong năm 2026.

- Cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia, thúc đẩy khả năng tiếp cận và sử dụng các sản phẩm tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, ưu tiên chủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế và các mô hình kinh doanh bao trùm, tạo tác động xã hội.

8. Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân phát triển

- Xây dựng đội ngũ doanh nhân của tỉnh có đạo đức, văn hóa kinh doanh, trung thực, thanh liêm, trách nhiệm xã hội, gắn với bản sắc dân tộc, tiếp cận tinh hoa văn hoá kinh doanh thế giới, mang trong mình khát vọng xây dựng quê hương Tuyên Quang ngày càng giàu mạnh, phát triển. Lấy đạo đức, văn hoá kinh doanh làm cốt lõi, đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật. Đánh giá doanh nghiệp tư nhân theo chuẩn quốc tế dựa trên các tiêu chí cốt lõi về: (1) mức độ tuân thủ pháp luật, (2) giải quyết công ăn việc làm, (3) đóng góp vào ngân sách nhà nước, tham gia các hoạt động an sinh xã hội.

- Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong toàn xã hội; nuôi dưỡng và khuyến khích tinh thần kinh doanh, đổi mới sáng tạo của mọi người dân.

- Tổ chức các hoạt động nhằm tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các doanh nhân, doanh nghiệp điển hình, tiên tiến, kinh doanh hiệu quả, bền vững, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội; động viên và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp kinh doanh, tinh thần doanh nhân tới cộng đồng. Thiết lập mối quan hệ giữa các cấp ủy đảng, chính quyền với doanh nghiệp chặt chẽ, thực chất, chia sẻ, cởi mở, chân thành, trong đó các cơ quan quản lý nhà nước phải chủ động giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp tư nhân theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; đồng thời, phát huy vai trò góp ý, phản biện chính sách của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trung thực, kịp thời, đúng bản chất các vấn đề khó khăn, vướng mắc; nghiêm cấm việc thao túng, trục lợi chính sách, lợi dụng, làm tha hóa cán bộ, công chức.

- Vận động doanh nhân thành đạt trên địa bàn tỉnh tham gia các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, đào tạo các thế hệ doanh nhân trẻ để nuôi dưỡng và khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, nhân rộng các mô hình, tấm gương điển hình trong sản xuất - kinh doanh.

- Doanh nghiệp tư nhân, doanh nhân cần chủ động đổi mới tư duy kinh doanh, năng động, sáng tạo, giữ vững bản lĩnh, nuôi dưỡng ý chí, khát vọng, không ngừng học hỏi, nâng cao năng lực, phẩm chất, trình độ, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, nỗ lực phấn đấu vươn lên, làm giàu chính đáng và đóng góp cho địa phương.

- Không ngừng củng cố, nâng cao vai trò, chức năng, nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động của các hiệp hội, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, doanh nhân để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp, doanh nhân; tham gia xây dựng, phản biện và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 68-NQ/TW và Chương trình này đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, đơn vị liên quan, doanh nghiệp và Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW và Chương trình này, cụ thể nội dung, lộ trình triển khai thực hiện theo tinh thần "5 rõ" rõ người, rõ việc, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm và rõ thời gian, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã đề ra, phù hợp, hiệu quả, sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; định kỳ báo cáo kết quả với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW và Chương trình này và các chương trình, kế hoạch khác có liên quan.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp với thực tế, đảm bảo hoàn thành, hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ của Trung ương và Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đã đề ra; chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW và Chương trình này; định kỳ sơ kết, tổng kết, tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và Nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 68-NQ/TW, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW và Chương trình.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 68-NQ/TW và Chương trình này đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân bằng các hình thức thiết thực, phù hợp, hiệu quả.

6. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, tổng hợp báo cáo, tham mưu, giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Đảng ủy Chính phủ (báo cáo),
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Hầu A Lệnh